TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08/9/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng
2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tỉnh Hưng Yên tham gia phiên Tòa: Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2025/QĐXX - ST ngày 07 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên Tòa số 12/2025/QĐST- HNGĐ ngày 22/8/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 2001;

Hộ khẩu thường trú: Số nhà I, ngách B, ngõ B, đường L, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên).

Chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường T, tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên).

2. Bị đơn: Anh Khiếu Ngọc D, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Số nhà I, ngách B, ngõ B, đường L, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay phường T, tỉnh Hưng Yên).

(Anh Duy vắng mặt tại phiên Tòa, chị L có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22/5/2025, cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thùy L trình bày: Chị và anh Khiếu Ngọc D tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 07/02/2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay phường T, tỉnh Hưng Yên). Nguyên nhân chính dẫn đến việc chị có đơn ly hôn anh Khiếu Ngọc D là do quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Khiếu Ngọc D không còn, chị kiên quyết xin ly hôn anh Khiếu Ngọc D. Việc ly hôn chị đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh D có một con chung là Khiếu Quang M, sinh ngày 18/7/2020. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Khiếu Ngọc D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa nhưng anh Khiếu Ngọc D không đến Tòa án.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thùy L được ly hôn anh Khiếu Ngọc D. Về quan hệ con chung: Giao con chung Khiếu Quang M cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Khiếu Ngọc D cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

- **Về thủ tục tố tụng**: Chị Nguyễn Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn. Anh Khiếu Ngọc D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Khiếu Ngọc D.

- **Về nội dung:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy L và anh Khiếu Ngọc D kết hôn với nhau có đăng ký ngày 07/02/2020, tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay phường T, tỉnh Hưng Yên), đây là hôn nhân tự

nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị L và anh D không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Chị L và anh D đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chị L kiên quyết xin ly hôn anh D, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thùy L, xử cho chị Nguyễn Thùy L được ly hôn anh Khiếu Ngọc D.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị L và anh D có một con chung Khiếu Quang M, sinh ngày 18/7/2020. Chị L có nguyện vọng nuôi hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết nên cần giao cho chị L trực tiếp nuôi hai con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung chị L khai: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Khiếu Ngọc D không có văn bản nào gửi Tòa thể hiện quan điểm của mình về phần tài sản và không có lời khai về phần tài sản, không có mặt tại phiên tiếp cận chứng cứ công khai và hòa giải, tại phiên Tòa. Do đó phần tài sản Tòa án không giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thùy L ly hôn anh Khiếu Ngọc D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2020 quyển số 01 do UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay phường T, tỉnh Hưng Yên) cấp ngày ngày 07/02/2020 không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thùy L và anh Khiếu Ngọc D có 01 con chung Khiếu Quang M, sinh ngày 18/7/2020. Xử giao con Khiếu Quang M cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thùy L không yêu cầu anh Khiếu Ngọc D cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết. Anh

Khiếu Ngọc D có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Khiếu Ngọc D chị Nguyễn Thùy L có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Tòa án không giải quyết về phần tài sản. Khi nào chị Nguyễn Thùy L và anh Khiếu Ngọc D có yêu cầu chia tài sản phải thực hiện thủ tục khởi kiện theo quy định chung của pháp luật tố tụng dân sự, Tòa án sẽ thụ lý và giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000231 ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Hưng Yên). Chuyển số tiền chị L đã nộp tạm ứng 300.000 (ba trăm nghìn đồng) sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thùy L và anh Khiếu Ngọc D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh